

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Nhà xuất bản Đại học Oxford đã công bố “Rage bait” là “tử của năm 2025”.

Theo Nhà xuất bản Đại học Oxford, “Rage bait” (mồi nhử phẫn nộ) là từ ghép của các từ *rage* - nghĩa là “con giận dữ bùng phát dữ dội” và *bait* - nghĩa là “miếng mồi ngon lành, hấp dẫn”. Hay hiểu một cách đơn giản hơn là những nội dung được tạo ra như mồi nhử sự phẫn nộ, đưa người xem vào thế tranh cãi, chia phe hoặc phản ứng mạnh trên mạng xã hội.

Từ điển Oxford định nghĩa danh từ này là mô tả những nội dung trực tuyến “*được thiết kế có chủ đích để khơi dậy sự tức giận hoặc phẫn nộ bằng cách gây khó chịu, khiêu khích hoặc xúc phạm, thường được đăng tải nhằm tăng lưu lượng truy cập hoặc mức độ tương tác với một trang web hoặc tài khoản mạng xã hội cụ thể.*”

Khi nói về từ khóa chiến thắng năm nay, ông Casper Grathwohl - Chủ tịch Oxford Languages chia sẻ:

“Trong bối cảnh công nghệ và trí tuệ nhân tạo ngày càng len sâu vào đời sống hằng ngày, từ những người nổi tiếng do AI tạo ra, các influencer¹ ảo cho đến bạn đồng hành kỹ thuật số hay nền tảng hẹn hò - không thể phủ nhận rằng năm 2025 được định hình bởi câu hỏi: Rốt cuộc chúng ta là ai, cả trong và ngoài môi trường trực tuyến?”

Việc tồn tại khái niệm Rage bait và việc nó tăng tần suất sử dụng một cách đột biến cho thấy chúng ta đang ngày càng ý thức hơn về những chiến thuật thao túng mà bản thân rất dễ bị cuốn vào trên mạng. Trước đây, Internet chủ yếu tìm cách thu hút người dùng bằng sự tò mò để đổi lấy lượt nhấp. Nhưng giờ đây, chúng ta chứng kiến sự dịch chuyển rõ rệt: Internet chi phối cảm xúc và phản ứng của con người nhiều hơn bao giờ hết. Đây dường như là bước đi tất yếu trong cuộc đối thoại không ngừng về ý nghĩa của việc “làm người” trong một thế giới bị dẫn dắt bởi công nghệ và về những thái cực trong văn hóa trực tuyến”.

(Theo Trần Hà, *Tử của năm do Oxford công bố*, Kênh 14.vn, 22:45 01/12/2025)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thông tin chính của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Theo văn bản, mục đích chính của việc đăng tải các nội dung *Rage bait* là gì?

¹ Cá nhân có sức ảnh hưởng, có khả năng tác động đến hành vi, quan điểm và quyết định mua hàng của một nhóm đối tượng công chúng nhất định trên mạng xã hội.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Những nội dung được tạo ra như mỗi nhữ sự phần nộ, đưa người xem vào thế tranh cãi, chia phe hoặc phản ứng mạnh trên mạng xã hội.*

Câu 4 (1,0 điểm). Anh/ chị có suy nghĩ gì về nhận định của ông Casper Grathwohl - Chủ tịch Oxford Languages: *Giờ đây, Internet chi phối cảm xúc và phản ứng của con người nhiều hơn bao giờ hết?*

Câu 5 (1,0 điểm). Từ văn bản trên, anh/chị rút ra được bài học gì để bảo vệ bản thân trước những chiến thuật thao túng trên không gian mạng?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ nội dung phần Đọc - hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: **Bạn là ai, cả trong và ngoài môi trường trực tuyến?**

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

NGƯỜI CÓ LẠNH KHÔNG?

*Người có lạnh không
khi giữ lại bao nhiêu khoảng trống ở trong lòng?*

*Những sớm mai chưa bao giờ thôi hết chờ mùa đông
cứ thấy mình bình yên khi trong tay là tách cà phê nóng
trốn cảm xúc của trái tim trong từng lớp áo ấm
vì ngại một cuộc đời quá rộng
mà chân mình thênh thang...*

*Đã cười thật nhiều nhưng khóe mắt chưa bao giờ biết hân hoan
sau lưng của đám đông lại thấy mình lẻ loi
vẫn tưởng rằng bao dung khi ai đó vô tình hỏi
- còn đau không dù chỉ là một lời nói?
mình chỉ mỉm cười...*

(Nguyễn Phong Việt², *Sống một cuộc đời bình thường*,
NXB Lao động, 2016, tr.127)

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

² Nguyễn Phong Việt - nhà thơ trẻ giàu sức sáng tạo của nền thơ đương đại Việt Nam. Anh được đánh giá là nhà thơ của những lời thủ thi nhẹ nhàng nhưng lại mang đến cho độc giả những cảm nhận sâu sắc về cuộc sống, về tình yêu và về cả những trở trở rất đời của con người.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

Xác định thông tin chính của văn bản.

Trả lời:

Văn bản giới thiệu khái niệm “**Rage bait**” – “mồi nhử phẫn nộ”, từ của năm 2025 do Oxford công bố; đồng thời chỉ ra bản chất, mục đích và tác động của kiểu nội dung này đối với cảm xúc, hành vi của con người trên không gian mạng.

Câu 2 (0,5 điểm)

Theo văn bản, mục đích chính của việc đăng tải các nội dung *Rage bait* là gì?

Trả lời:

Mục đích chính của việc đăng tải các nội dung *Rage bait* là **cố ý khơi dậy sự tức giận, phẫn nộ, tranh cãi hoặc phản ứng mạnh của người xem để tăng lưu lượng truy cập và mức độ tương tác cho trang web hoặc tài khoản mạng xã hội.**

Câu 3 (1,0 điểm)

Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: “Những nội dung được tạo ra như mồi nhử sự phẫn nộ, đưa người xem vào thế tranh cãi, chia phe hoặc phản ứng mạnh trên mạng xã hội.”

Trả lời:

Biện pháp tu từ **so sánh** ở cụm từ “**như mồi nhử sự phẫn nộ**” có tác dụng:

- Làm cho cách diễn đạt trở nên **sinh động, dễ hình dung.**
- Nhấn mạnh bản chất của những nội dung này là **được tạo ra có chủ đích để kích động cảm xúc tiêu cực**, đặc biệt là sự tức giận, phẫn nộ của người xem.
- Gợi sự nguy hiểm của *Rage bait*: người dùng mạng rất dễ bị lôi kéo, cuốn vào tranh cãi, chia rẽ và phản ứng thiếu kiểm soát.
- Qua đó, tăng sức cảnh báo đối với người đọc về các chiêu trò thao túng trên mạng xã hội.

Câu 4 (1,0 điểm)

Anh/chị có suy nghĩ gì về nhận định của ông Casper Grathwohl: “Giờ đây, Internet chi phối cảm xúc và phản ứng của con người nhiều hơn bao giờ hết”?

Trả lời:

Đây là một nhận định **đúng đắn và có tính thời sự sâu sắc**. Hiện nay, Internet không chỉ là nơi cung cấp thông tin mà còn tác động mạnh đến cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của con người. Chỉ một tin tức giật gân, một đoạn video gây tranh cãi hay một bình luận công kích cũng có thể khiến nhiều người vui, buồn, tức giận, hoang mang hoặc phản ứng cực đoan. Mạng xã hội với cơ chế lan truyền nhanh, thuật toán đề xuất liên tục và tâm lý đám đông càng làm con người dễ bị cuốn theo cảm xúc tức thời. Tuy nhiên, Internet chỉ thật sự chi phối mạnh khi con người thiếu bản lĩnh, thiếu khả năng chọn lọc thông tin và kiểm soát cảm xúc. Vì vậy, mỗi người cần tỉnh táo, biết kiểm chứng thông tin, sử dụng mạng xã hội một cách văn minh để không trở thành nạn nhân của những thao túng cảm xúc trên không gian mạng.

Câu 5 (1,0 điểm)

Từ văn bản trên, anh/chị rút ra được bài học gì để bảo vệ bản thân trước những chiến thuật thao túng trên không gian mạng?

Trả lời:

Từ văn bản, em rút ra rằng để bảo vệ bản thân trước những chiến thuật thao túng trên không gian mạng, mỗi người cần:

- **Giữ sự tỉnh táo** trước các thông tin giật gân, gây phẫn nộ, kích động.
- **Không vội tin, vội chia sẻ hay vội phản ứng** khi chưa kiểm chứng nguồn tin.
- **Rèn luyện khả năng kiểm soát cảm xúc**, không để sự tức giận dẫn dắt hành vi.
- **Nhận diện các chiêu trò câu tương tác**, câu luret xem bằng nội dung gây tranh cãi, chia phe.
- **Sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm**, ưu tiên những nội dung tích cực, hữu ích.
- Chủ động xây dựng cho mình **bản lĩnh, tư duy phản biện và văn hóa ứng xử văn minh trên mạng**.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Đề: Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: **Bạn là ai, cả trong và ngoài môi trường trực tuyến?**

1. Dàn ý đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ

- Mở đoạn: nêu vấn đề
Trong thời đại số, mỗi người không chỉ sống ngoài đời thực mà còn hiện diện trên không gian mạng. Câu hỏi “Bạn là ai, cả trong và ngoài môi trường trực tuyến?” gợi nhắc con người phải ý thức về bản sắc, nhân cách và trách nhiệm của mình.
- Thân đoạn:
 - “Tôi là ai” trước hết là người biết rõ giá trị, mục tiêu sống, niềm tin và giới hạn của bản thân.
 - Trong đời thực, tôi thể hiện mình qua lời nói, hành động, cách đối xử với người khác.
 - Trên môi trường trực tuyến, tôi cũng phải là một con người chân thành, có trách nhiệm, không sống giả tạo, không chạy theo lượt thích, lượt xem.
 - Không để mạng xã hội điều khiển cảm xúc, suy nghĩ hay biến mình thành người dễ bị kích động, a dua, công kích người khác.
 - Giữ sự thống nhất giữa con người ngoài đời và con người trên mạng: tử tế, trung thực, tỉnh táo, biết kiểm chứng thông tin.
 - Biết sử dụng mạng xã hội để học tập, kết nối, lan tỏa điều tích cực.
- Kết đoạn:
 - Khẳng định: con người thật của mỗi chúng ta phải được đo bằng nhân cách, không phải bằng hình ảnh hào nhoáng trên mạng.
 - Rút ra bài học: sống có bản lĩnh để dù ở đâu, mình vẫn là phiên bản tốt đẹp và có trách nhiệm của chính mình.

2. Bài mẫu đoạn văn khoảng 200 chữ

Trong thời đại công nghệ số, câu hỏi “**Bạn là ai, cả trong và ngoài môi trường trực tuyến?**” nhắc mỗi người nhìn lại chính mình một cách nghiêm túc. Theo tôi, tôi là người được tạo nên bởi suy nghĩ, nhân cách, cách ứng xử và những giá trị mà mình lựa chọn theo đuổi, chứ không chỉ là một tài khoản trên mạng xã hội hay một hình ảnh được tô vẽ bằng những dòng trạng thái hấp dẫn. Ở ngoài đời, tôi sống bằng sự chân thành, lòng tự trọng và trách nhiệm với lời nói, hành động của mình; thì trên không gian trực tuyến, tôi cũng cần giữ đúng những phẩm chất ấy. Tôi không nên vì muốn được chú ý mà nói điều cực đoan, không vì đám đông mà vội vàng phán xét, công kích người khác, càng không để những lượt thích hay bình luận quyết định giá trị bản thân. Sống trong môi trường số, mỗi người cần tỉnh táo trước thông tin, biết kiểm soát cảm xúc và ứng xử văn minh. Khi con người trên mạng và con người ngoài đời có sự thống nhất, ta mới thật sự sống

chân thực. Bởi cuối cùng, điều làm nên một con người không phải là chiếc “mặt nạ” trực tuyến, mà là nhân cách bền vững từ bên trong.

Câu 2 (4,0 điểm)

Đề: Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

NGƯỜI CÓ LẠNH KHÔNG?

Người có lạnh không

khi giữ lại bao nhiêu khoảng trống ở trong lòng?

*Những sớm mai chưa bao giờ thôi hết chờ mùa đông
cứ thấy mình bình yên khi trong tay là tách cà phê nóng
trốn cảm xúc của trái tim trong từng lớp áo ấm
vì ngại một cuộc đời quá rộng
mà chân mình thênh thang...*

*Đã cười thật nhiều nhưng khóe mắt chưa bao giờ biết hân hoan
sau lưng của đám đông lại thấy mình lẻ loi
vẫn tưởng rằng bao dung khi ai đó vô tình hỏi
- còn đau không dù chỉ là một lời nói?
mình chỉ mỉm cười...*

(Nguyễn Phong Việt, Sống một cuộc đời bình thường)

1. Dàn ý bài văn nghị luận

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Phong Việt: nhà thơ đương đại có giọng thơ nhẹ nhàng, giàu chất tự sự, chạm đến những rung động tinh tế của tâm hồn.
- Giới thiệu đoạn thơ “Người có lạnh không?": viết về cảm giác cô đơn, khoảng trống nội tâm, nỗi đau được che giấu sau vẻ ngoài bình thản của con người.
- Nêu nhận định khái quát: đoạn thơ giàu chất trữ tình, gợi nhiều suy ngẫm về tâm trạng con người trong đời sống hiện đại.

b. Thân bài

Luận điểm 1. Nhan đề và hai câu thơ mở đầu gợi nỗi cô đơn, trống vắng trong tâm hồn

- Câu hỏi “Người có lạnh không” không chỉ là cảm giác thể xác mà còn là cái lạnh của tâm hồn.
- Hình ảnh “giữ lại bao nhiêu khoảng trống ở trong lòng” gợi nỗi cô đơn, những vết thương, những khoảng hụt hẫng không dễ lấp đầy.
- Giọng điệu như một lời tự hỏi, tự thương, vừa gần gũi vừa day dứt.

Luận điểm 2. Khổ thơ thứ hai diễn tả tâm thế khép mình, né tránh cảm xúc

- “Những sớm mai chưa bao giờ thôi hết chờ mùa đông”: tâm hồn hướng về mùa đông như tìm đến một không gian đồng cảm với nỗi lạnh trong lòng.
- “tách cà phê nóng”, “lớp áo ấm”: những hình ảnh đời thường nhưng giàu sức gợi, biểu hiện nhu cầu tìm kiếm sự chở che, sưởi ấm.
- “trốn cảm xúc của trái tim”: con người cố giấu kín cảm xúc, không dám đối diện với lòng mình.

- “vì ngại một cuộc đời quá rộng / mà chân mình thênh thang”: nghịch lí nghệ thuật cho thấy con người vừa khao khát bước đi, vừa sợ hãi trước cuộc đời rộng lớn, nhiều bất trắc.

Luận điểm 3. Khổ thơ cuối khắc họa nỗi đau âm thầm phía sau vẻ ngoài vui vẻ

- “Đã cười thật nhiều nhưng khóe mắt chưa bao giờ biết hân hoan”: nụ cười chỉ là vỏ bọc, niềm vui không chạm tới chiều sâu tâm hồn.
- “sau lưng của đám đông lại thấy mình lẻ loi”: con người cô đơn ngay giữa chôn đông người.
- Câu hỏi “còn đau không dù chỉ là một lời nói?” chạm đến tổn thương tinh thần rất thật, rất người.
- “mình chỉ mỉm cười...” là sự nhẫn nhịn, che giấu, cũng là một nỗi buồn lặng lẽ kéo dài.

Luận điểm 4. Nghệ thuật

- Thể thơ tự do, giọng điệu thủ thi, tâm tình.
- Ngôn ngữ mộc mạc, gần gũi, giàu tính biểu cảm.
- Hình ảnh đời thường: mùa đông, café nóng, áo ấm, đám đông... nhưng chứa chiều sâu tâm trạng.
- Câu hỏi tu từ, nghịch lí, tương phản làm nổi bật nội tâm cô đơn, mong manh của con người.

c. Kết bài

- Khẳng định giá trị nội dung: đoạn thơ là tiếng nói đồng cảm với những con người mang nỗi buồn, sự cô đơn, tổn thương trong cuộc sống.
- Khẳng định giá trị nghệ thuật: thơ nhẹ nhàng mà thấm sâu, giàu sức lay động.
- Mở rộng: đoạn thơ nhắc ta biết lắng nghe, thấu hiểu và sưởi ấm tâm hồn nhau bằng sự yêu thương chân thành.

2. Bài văn mẫu

Trong dòng chảy thơ ca đương đại Việt Nam, Nguyễn Phong Việt là một gương mặt tạo được dấu ấn riêng bởi giọng thơ thủ thi, nhẹ nhàng mà giàu sức chạm tới những vùng sâu kín của tâm hồn. Thơ anh thường không câu kì về ngôn từ nhưng luôn gợi những rung động chân thật về cô đơn, yêu thương, mất mát và những vết thương tinh thần của con người. Đoạn thơ **“Người có lạnh không?”** là một tiếng nói như thế. Bằng những hình ảnh gần gũi và giọng điệu tâm tình, nhà thơ đã diễn tả nỗi cô đơn, khoảng trống nội tâm và nỗi đau âm thầm được che giấu sau vẻ ngoài bình thản của con người.

Ngay từ nhan đề và hai câu thơ mở đầu, đoạn thơ đã gợi lên một nỗi niềm đầy ám ảnh:

Người có lạnh không

khi giữ lại bao nhiêu khoảng trống ở trong lòng?

Câu hỏi “Người có lạnh không” nghe như một lời hỏi han giản dị nhưng thực chất không chỉ nói về cái lạnh của thời tiết. Đó còn là cái lạnh của tâm hồn, của cô đơn, của tổn thương, của cảm giác trống trải trong lòng người. Hình ảnh **“khoảng trống ở trong lòng”** gợi ra những hụt hẫng, mất mát, những nỗi buồn không dễ giải bày. Câu thơ không miêu tả trực tiếp nỗi đau mà gợi bằng một khoảng trống, khiến cảm xúc trở nên sâu hơn, thấm hơn. Ở đây, người đọc bắt gặp một tâm hồn đang tự hỏi chính mình, đang đối diện với sự cô độc của chính mình.

Khổ thơ tiếp theo tiếp tục làm rõ trạng thái khép kín, né tránh cảm xúc của con người:

*Những sớm mai chưa bao giờ thổi hết chờ mùa đông
cứ thấy mình bình yên khi trong tay là tách café nóng
trốn cảm xúc của trái tim trong từng lớp áo ấm
vì ngại một cuộc đời quá rộng
mà chân mình thênh thang...*

“Mùa đông”, “tách café nóng”, “lớp áo ấm” là những hình ảnh đời thường nhưng mang ý nghĩa biểu tượng. Giữa cái lạnh của mùa đông, con người lại đi tìm một chút ấm áp từ tách café, từ những lớp áo, như để bù đắp cho sự lạnh lẽo trong tâm hồn. Câu thơ “*trốn cảm xúc của trái tim trong từng lớp áo ấm*” đặc biệt gọi cảm. Con người không chỉ khoác áo để chống lạnh, mà còn như đang dùng những lớp áo ấy để che giấu cảm xúc, trốn tránh những rung động, những tổn thương của trái tim. Hai câu cuối tạo nên một nghịch lý giàu sức gợi: “*vì ngại một cuộc đời quá rộng / mà chân mình thênh thang...*”. Cuộc đời càng rộng lớn, con người càng thấy mình nhỏ bé, bơ vơ, sợ hãi. “Chân mình thênh thang” không phải là sự ung dung thật sự, mà là cảm giác trống trải, lạc lõng giữa hành trình dài rộng của cuộc sống.

Nếu khổ thơ thứ hai là sự khép mình trước cuộc đời, thì khổ thơ cuối lại là sự bộc lộ nỗi đau âm thầm phía sau vẻ ngoài tưởng chừng ổn thỏa:

*Đã cười thật nhiều nhưng khóe mắt chưa bao giờ biết hân hoan
sau lưng của đám đông lại thấy mình lắm lỗi
vẫn tưởng rằng bao dung khi ai đó vô tình hỏi
- còn đau không dù chỉ là một lời nói?
mình chỉ mỉm cười...*

Câu thơ đầu tiên đã cho thấy rõ sự đối lập giữa bề ngoài và bên trong. “Cười thật nhiều” nhưng “khóe mắt chưa bao giờ biết hân hoan” nghĩa là nụ cười ấy không xuất phát từ niềm vui thật sự. Nó có thể chỉ là một chiếc mặt nạ, một cách để giấu nỗi buồn. Hình ảnh “*sau lưng của đám đông lại thấy mình lắm lỗi*” diễn tả sâu sắc bi kịch tinh thần của con người hiện đại: có thể ở giữa rất nhiều người, nhưng vẫn thấy cô đơn đến tận cùng. Đặc biệt, câu hỏi “*còn đau không dù chỉ là một lời nói?*” đã chạm tới một sự thật rất đời: đôi khi con người bị tổn thương không phải bởi những điều quá lớn lao, mà chỉ bởi một lời nói vô tình. Và rồi đáp lại tất cả chỉ là “*mình chỉ mỉm cười...*” — một nụ cười nhản nhin, cam chịu, chất chứa biết bao buồn bã. Dấu ba chấm cuối câu như kéo dài mãi sự lặng im, khiến nỗi đau càng thêm day dứt.

Đoạn thơ thành công còn bởi nghệ thuật biểu đạt tinh tế. Nguyễn Phong Việt sử dụng thể thơ tự do, câu thơ dài ngắn linh hoạt, tạo cảm giác như những lời tâm sự đang chảy ra tự nhiên từ trái tim. Ngôn ngữ thơ giản dị, gần với lời nói thường ngày nhưng vẫn giàu sức gợi. Những hình ảnh rất đời như mùa đông, café nóng, áo ấm, đám đông... khi đi vào thơ đã trở thành những tín hiệu của tâm trạng. Bên cạnh đó, câu hỏi tu từ, những nét tương phản giữa “cười” và “không hân hoan”, giữa “đám đông” và “lắm lỗi” đã giúp nhà thơ khắc họa sâu sắc trạng thái cô đơn, mong manh và tổn thương của con người.

Đoạn thơ “**Người có lạnh không?**” là tiếng nói dịu dàng mà ám ảnh về những khoảng trống trong tâm hồn con người. Qua đó, Nguyễn Phong Việt không chỉ bộc lộ nỗi cô đơn, nỗi đau âm thầm của cái tôi trữ tình mà còn gọi sự đồng cảm sâu sắc nơi người đọc. Đọc đoạn thơ, ta hiểu rằng phía sau những nụ cười, phía sau vẻ ngoài bình yên có thể là những tổn thương không dễ gọi thành tên. Bởi vậy, con người cần biết lắng nghe nhau hơn, yêu thương nhau hơn, để sưởi ấm cho nhau giữa cuộc đời rộng dài và nhiều giá lạnh.